TÒA ÁN NHÂN DÂN
NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BẢO LÂM
- Tự do - Hạnh phúc
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ

Độc lập

Số: 32/2024/QĐST-HNGĐ

Bảo Lâm, ngày 24 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nông Thị H, sinh ngày 10/10/1986

Nơi cư trú: xóm Đông S, xã Minh T, huyện NB, tỉnh Cao Bằng.

Hiện nay tạm trú tại: Khu H, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: anh Ma Văn N, sinh ngày 28/8/1982.

Nơi cư trú: xóm Đông S, xã Minh T, huyện NB, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc Tận tình ly hôn và thoả Tận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa chị Nông Thị H và anh Ma Văn N.

[2]. Công nhận sự thoả Tận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Nông Thị H và anh Ma Văn N thỏa Tận tự nguyện Tận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- *Về Con chung*: chị Nông Thị H và anh Ma Văn N có với nhau 02 người con chung có tên gọi cụ thể như sau:

1. Ma Thị Minh T, sinh ngày: 17/9/2005.

Hiện nay đang sinh sống với Bố tại: xóm Đông S, xã Minh T, huyện NB, tỉnh Cao Bằng, cháu T không yêu cầu Bố Mẹ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, hiện nay cháu đã trên 18 tuổi, chị H và anh N không yêu cầu Toà án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con đối với cháu T.

2. Ma Thị Minh C, sinh ngày 23/01/2015.

Hiện nay đang học tại: Trường Tiểu học thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Khi ly hôn, chị H và anh N tự nguyện thoả Tận để chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến khi cháu C đủ 18 tuổi tròn, chị H không yêu cầu anh N phải thực hiện cấp dưỡng nuôi con, trường hợp người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng không thể đảm bảo cuộc sống của cháu, không chăm sóc, ngược đãi, bạo hành cháu thì anh N có quyền khởi kiện thay đổi quyền nuôi con. Về việc cấp dưỡng nuôi con chị H và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. ***Về tài sản chung:*** Chị H và anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. ***Về nghĩa vụ của vợ cH đối với tài sản***: Chị H và anh N tự thoả thuận, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. ***Về án phí:*** Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Chị Nông Thị H và anh Ma Văn N mỗi người chịu số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước, chị H đã tự nguyện nộp phần án phí cho anh N với số tiền 75.000 đồng. Chị H được hoàn lại số tiền 150.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp. *(Xác nhận, chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0003588 ngày 27/8/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Cao Bằng).*

Các đương sự đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Minh T;
- UBND TT P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Đức Thọ